TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2018/HS-ST
Ngày 21/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Thu Thảo;

Bà Nguyễn Thị Lệ Hồng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Thị Chang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Ông Trịnh Đình Phượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Minh K, sinh ngày 01/6/1998 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thành H và bà Phạm Thị DT; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*:

Bà Đỗ Thị Thu T, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp D, xã E, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông Lê Thành H, sinh năm 1973; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị HT, sinh năm 1982; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Bà Nguyễn Thị NA, sinh năm 1972; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A1, xã B, huyện P, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 17/4/2018, Lê Minh K điều khiển xe mô tô biển số 61F1-312.50 đến điểm bán dép trên vỉa hè trên đường 18/9, thuộc khu phố X, thị trấn Y, huyện P, tỉnh Bình Dương để mua dép cho em gái. Sau khi K mua dép xong, ra lấy xe định đi thì K nhìn vào gương chiếu hậu thấy có 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 61F1-194.78 của bà Đỗ Thị Thu T đang dựng phía sau xe của K, trên xe của bà T có để 01 ba lô màu đen, K nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc ba lô trên. K quan sát xung quanh thấy không có người quản lý tài sản nên K lùi xe lại lấy chiếc ba lô trên xe bà T để lên ba ga giữa của xe K rồi đi về nhà tại ấp 2, xã Tân Hiệp, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, cất giấu chiếc ba lô vừa chiếm đoạt được trong phòng ngủ của mình. Đến 06 giờ 30 phút ngày 18/4/2018, K mở chiếc ba lô ra để kiểm tra thì phát hiện bên trong có: 01 máy tính xách tay hiệu DELL Inspiron 15300 màu đen; 01 chứng minh thư nhân dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 61F1-194.78; 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank, tất cả đều mang tên Đỗ Thị Thu T và số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). K thấy các tài sản trong ba lô có giá trị lớn và nhận thấy hành vi của mình đã vi phạm pháp luật nên K có ý định tìm bà T để trả lại tài sản. K mở máy tính xách tay của bà T lên và truy cập vào tài khoản Zalo của bà T cài trên máy tính, K liên lạc với bà Nguyễn Thị HT (trong danh sách bạn của chị T trên Zalo) và nói đã nhặt được ba lô của chị T và nhờ chị HT nhắn với chị T đến quán cà phê "Nước" của bà Nguyễn Thị NA tại xã B, huyện P để trả lại tài sản cho chị T. K đến quán cà phê "Nước" chờ bà T nhưng không thấy bà T đến nên K gửi chiếc ba lô có các tài sản lại cho bà NA để trả lại cho bà T, riêng số tiền 5.000.000 đồng K giữ lại sẽ trả cho bà T sau. Trên đường về nhà K gặp bà T nên K trả lại cho bà T số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó, K về nhà thì công an thị trấn Y, huyện P mời về trụ sở làm việc, qua làm việc K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Kết luận định giá tài sản ngày 07/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Giáo xác định 01 máy tính xách tay hiệu DELL Inspiron 15300 có giá 13.290.000 đồng và 01 ba lô FPT shop có giá 160.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Lê Minh K chiếm đoạt của bà Đỗ Thị Thu T là 18.450.000 đồng.

Chiếc xe mô tô biển số 61F1-312.50 của ông Lê Thành H (là cha Lê Minh K) đứng tên chủ sở hữu, ông Hưng không biết K sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo không thu giữ chiếc xe mô tô biển số 61F1-312.50.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đỗ Thị Thu T đã nhận đủ các tài sản bị K chiếm đoạt gồm: 01 máy tính xách tay hiệu DELL Inspiron 15300 màu đen; 01 ba lô FPT shop; 01 chứng minh thư nhân dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 61F1-194.78; 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank, tất cả đều mang tên

Đỗ Thị Thu T và số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) do K trả và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSPG, ngày 30/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã truy tố Lê Minh K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố của Cáo trạng và nêu quan điểm: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Lê Minh K phạm tội Trộm cắp tài sản và áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Minh K từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

Bị cáo thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh; về hình phạt bị cáo đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết bị cáo đã ăn năn hối cải, bị cáo đã tự chủ động trả lại tài sản cho bị hại để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Đỗ Thị Thu T trình bày: Ngày 17/4/2018, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bà đã chiếm đoạt 01 chiếc ba lô bên trong có các tài sản: 01 máy tính xách tay hiệu DELL Inspiron 15300 màu đen; 01 chứng minh thư nhân dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 61F1-194.78; 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank, tất cả đều mang tên Đỗ Thị Thu T và số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Ngày 18/4/2018, bị cáo đã tự nguyện trả lại tài sản cho bà. Bà đồng ý với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh; về hình phạt xét thấy bị cáo đã tự nguyện trả lại tài sản cho bà, đã ăn năn hối cải và hiện nay bị cáo đang là học sinh lớp 12, chuẩn bị thi tốt nghiệp nên bà đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thành H trình bày: Chiếc xe mô tô biển số 61F1-312.50 là của ông cho bị cáo mượn, ông không biết bị cáo dùng chiếc xe trên đi thực hiện hành vi phạm tội. Hiện nay, xe mô tô biển số 61F1-312.50 vẫn do ông quản lý, sử dụng. Ông không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Người làm chứng Nguyễn Thị HT trình bày: Sáng ngày 18/4/2018, một người tự xưng là tên K dùng nick Zalo của bà Đỗ Thị Thu T nhắn tin vào tài khoản Zalo của bà nội dung là: K nhờ bà nhắn cho bà T đến quán cà phê Nước ở xã B để nhận tài sản do người tên K nhặt được nên bà đã gọi điện báo cho bà T đến điểm người tên K hẹn nhận lại tài sản. Ngoài ra bà không biết thêm sự việc gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người làm chứng Nguyễn Thị NA vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ vụ án thể hiện lời khai của bà NA trong quá trình điều tra đã đầy đủ, việc bà NA vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án do đó căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17/4/2018, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại T trong việc quản lý tài sản thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 chiếc ba lô của bị hại bên trong có các tài sản: 01 máy tính xách tay hiệu Dell Inspiron 15.00 Series 358, Intel Core i5-5200U (2.2 Ghz, 3MB), 4GB RAM, 500 GB HDD, DVDRWB, 15.6”, 2GB Geforee, WL+BT, WC, Win 10 Home, Black, TY; 01 chứng minh thư nhân dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 61F1-194.78; 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank, tất cả đều mang tên Đỗ Thị Thu T và số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Tại bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu Dell Inspiron 15.00 Series 358, Intel Core i5-5200U (2.2 Ghz, 3MB), 4GB RAM, 500 GB HDD, DVDRWB, 15.6”, 2GB Geforee, WL+BT, WC, Win 10 Home, Black, TY có giá 13.290.000 đồng và 01 ba lô có giá 160.000 đồng. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 18.450.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quan hệ sở hữu được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất trật tự công cộng trong khu vực. Do đó, khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nêu gương, phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, HĐXX các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện trả lại tài sản chiếm đoạt cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự chủ động liên hệ với bị hại thông qua bà HT để trả lại tài sản cho bị hại. Xét thấy, hành vi của bị cáo đến nay không còn nguy hiểm cho xã hội do bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo có khả năng tự cải tạo và không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn. Do đó, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi môi trường xã hội mà cho bị cáo chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo.

Tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Đỗ Thị Thu T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên HĐXX ghi nhận và không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc ba lô màu đen FPT shop; 01 máy tính xách tay hiệu Dell Inspiron 15.00 Series 358, Intel Core i5-5200U (2.2 Ghz, 3MB), 4GB RAM, 500 GB HDD, DVDRWB, 15.6", 2GB Geforee, WL+BT, WC, Win 10 Home, Black, TY; 01 chứng minh thư nhân dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 61F1-194.78; 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank, tất cả đều mang tên Đỗ Thị Thu T và số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại T đúng quy quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với xe mô tô biển số 61F1-312.50 của ông Lê Thành H, bị cáo K dùng xe làm phương tiện thực hiện tội phạm nhưng ông H không biết nên cơ quan điều tra không tạm giữ chiếc xe trên. HĐXX xét thấy xe 61F1-312.50 của ông Lê Thành H cho bị cáo K mượn, không biết bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Minh K phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Minh K 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/6/2018).

Giao bị cáo Lê Minh K cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Minh K phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Lâm